TOÀ AN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẠC** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 18/8/2022
V/v tranh chấp:"Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ AN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC -TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Duy Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Hồng Phúc và ông Đoàn Văn Đoan

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Vũ Văn Tiệp - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà***: Ông Đào Xuân Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 54/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Tô Thị H, sinh năm 1976. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi ĐKHKTT: Thôn L, xã Y, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

Nơi ở hiện tại: Số nhà I 24, đường số 2, ấp M, xã X, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân A, sinh năm 1975. Vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn L, xã Y, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ AN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/3/2022, bản tự khai, quá trình giải quyết nguyên đơn chị Tô Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Xuân A kết hôn ngày 01/8/2008 có đăng kí kết hôn tại UBND xã Y, huyện Yên Lạc, Vĩnh Phúc. Trước khi cưới được tự do tìm hiểu, kết hôn là hoàn toàn tự nguyện không bị ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chị về sinh sống tại tổ 6, khu phố 2, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh, đến đầu năm 2020 thì chuyển về sống tại số nhà I 24, đường số 2, ấp M, xã X, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng thời gian đầu bình thường, hạnh phúc, đến năm 2010 thì bắt đầu

nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh A thường xuyên ghen tuông vô cớ, chửi bới, xúc phạm chị. Sau đó anh A đã nhiều lần xin lỗi nên chị đã tha thứ cho anh, tuy nhiên anh A vẫn không thay đổi được. Đến tháng 8 năm 2021 chị và anh A đã sống ly thân, anh A về sinh sống tại thôn L, xã Y, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Đến nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Xuấn A.

Về con chung: Chị và anh A không có con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về vay nợ, công sức, đất canh tác: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 25/3/2022 bị đơn anh Nguyễn Xuân A trình bày: Anh xác nhận quá trình anh và chị H kết hôn và chung sống như chị H trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn: Khoảng tháng 4 năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị H có những hành vi, cử chỉ quá thân mật với người đàn ông khác. Anh có nói với chị H để chị thay đổi thái độ cũng như hành vi giữa hai bên nhưng chị H không tiếp thu dẫn đến vợ chồng xả ra cãi vã. Có nhiều lúc anh nóng giận nên anh có to tiếng với chị. Ngày 01/8/2021, thành phố Hồ Chí Minh thực hiện chính sách mở cửa cho công dân được về quê nên từ ngày 28/10/2021 anh đã về quê tại thôn L, xã Y, huyện Yên Lạc còn chị H vẫn ở lại buôn bán. Chị H xin ly hôn anh không đồng ý vì anh vẫn còn tình cảm với chị H.

Về con chung: Anh và chị H không có con chung

Về tài sản chung, tài sản riêng: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về vay nợ, công sức, đất canh tác: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Xác minh tại xã Y thể hiện: Chị Tô Thị H và anh Nguyễn Xuân A kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã Y, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 01 tháng 8 năm 2008, được thể hiện tại Quyển số đăng ký kết hôn năm 2008, số thứ tự 70.

Sau khi kết hôn, chị H và anh A sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh nên giữa chị H và anh A có mâu thuẫn hay không địa phương không nắm được. Khoảng tháng 10 năm 2021, anh A về sinh sống tại thôn 6 L, xã Y, chị H không về chung sống cùng anh A.

Về con chung: Anh A và chị H không làm thủ tục đăng kí khai sinh cho con tại địa phương nhưng theo thông tin địa phương được biết thì anh, chị không có con chung.

Kiểm sát viên tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định, bị đơn không đến Tòa án để làm việc. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, 56, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tô Thị H, xử cho chị Tô Thị H ly hôn anh Nguyễn Xuân A; Về án phí: Chị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA AN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Tô Thị H có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc giải quyết vụ án tranh chấp về ly hôn với anh Nguyễn Xuân A, anh A hiện trú tại thôn 6 L, xã Y, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết, chị Tô Thị H có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với anh Nguyễn Xuân A nhưng anh A vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ tình cảm vợ chồng: Chị Tô Thị H và anh Nguyễn Xuân A được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Theo trình bày của chị H thì quá trình chung sống, đến năm 2010 giữa anh A và chị H đã phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh A hay ghen tuông vô cớ dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, đến tháng 8/2021 anh chị đã sống ly thân. Từ khi sống ly thân đến khi Tòa án giải quyết, xét xử, giữa hai bên không có sự quan tâm, hàn gắn tình cảm với nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án chị H có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt và không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Theo anh A thì nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H có những hành vi, cử chỉ quá thân mật với người đàn ông khác, anh cũng nhiều lần nóng giận nên có chửi bới chị H, anh và chị H đã không chung sống với nhau từ tháng 10 năm 2021, anh không đồng ý ly hôn do vẫn còn tình cảm với chị H. Xác minh tại địa phương nơi anh A và chị H từng sinh sống đều không nắm được mâu thuẫn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Qua trình bày của anh chị thì giữa anh A và chị H có xảy ra mâu thuẫn bắt nguồn từ chuyện tình cảm, giữa hai bên không có sự thông cảm cho nhau. Anh chị đã không chung sống cùng nhau từ tháng 8 năm 2021, kể từ khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đến thời điểm xét xử anh A và chị H vẫn không hàn gắn được tình cảm. Hiện nay, anh A sinh sống tại xã Y còn chị H sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh, chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn. Do đó, hôn nhân của chị H và anh A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung

không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H ly hôn anh A là phù hợp.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Chị H xin ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Cho chị Tô Thị H được ly hôn anh Nguyễn Xuân A.

2. Về án phí: Chị Tô Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0001206 ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc. Chị H đã thực hiện xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Tô Thị H, anh Nguyễn Xuân A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND xã Y;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHAN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Hưng